

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng giáo viên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc
Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /11/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP); Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (viết tắt là Nghị định số 179/2024/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh

nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định trách nhiệm, quyền hạn và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Sở GDĐT ban hành Kế hoạch tuyển dụng giáo viên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung giáo viên giảng dạy, làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2025 đúng vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng giáo viên phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đề án vị trí việc làm của từng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao cho từng cơ quan, đơn vị.

- Việc tuyển dụng giáo viên phải đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Về số người làm việc

- Số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao năm 2025: 4.442 chỉ tiêu.
- Số lượng người làm việc hiện có: 4.330 (trong đó: Cán bộ quản lý: 218; Giáo viên: 3.788, nhân viên: 324).
- Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 112 người.

2. Nhu cầu tuyển dụng

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng 91 giáo viên, trong đó, Giáo viên trung học phổ thông hạng III (V.07.05.15): 88 giáo viên, gồm: môn Toán: 11, môn Vật lý: 01,

môn Hóa học: 05, môn Sinh học: 02, môn Ngữ văn: 08, môn Lịch sử: 13, môn Địa lí: 04, môn Tiếng Anh: 11, môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật (GDCL): 10, môn Giáo dục thể chất: 05, môn Tin học: 04, môn Âm nhạc: 04, môn Mỹ thuật: 03, môn Giáo dục Quốc phòng-An ninh: 08, môn Công nghệ (nông nghiệp): 01 và Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29): 01 Giáo viên tiểu học cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng tuyển dụng

a) Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc (*thuộc ngành đào tạo giáo viên, phù hợp tiêu chuẩn, trình độ đào tạo giáo viên trung học phổ thông tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, giáo viên tiểu học tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT*) tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024.

b) Sinh viên có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên theo cấp học, bậc học tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và phù hợp tiêu chuẩn, trình độ đào tạo giáo viên trung học phổ thông tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, giáo viên tiểu học tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- d) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;
- đ) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng, chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển, cụ thể:

- Giáo viên trung học phổ thông hạng III (V.07.05.15)

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (*đối với giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự; trường hợp, giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng*).

- Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên ngành giáo dục đặc biệt hoặc ngành giáo dục tiểu học và có chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành và có chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học *(đối với giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự; trường hợp, giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng)*.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Đối tượng, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

a) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (*toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học*) và khoa học xã hội (*ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ*) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Người có trình độ tiến sĩ học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

Lưu ý: Đối với các trường hợp sử dụng bằng tốt nghiệp đại học, tiến sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý Chất lượng thuộc Bộ GDĐT công nhận.

5. Đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

1. Hồ sơ dự tuyển theo chính sách thu hút theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

a) Hồ sơ dự tuyển được đựng trong túi đựng hồ sơ, ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Phiếu lý lịch tư pháp số 1;
- Bản sao các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực.

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong các kỳ thi, cuộc thi.

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

b) Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày 15/11/2025 đến 17 giờ ngày

15/12/2025 vào các ngày làm việc trong tuần.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT, số 58 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hồ sơ dự tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

a) Hồ sơ dự tuyển được đựng trong túi đựng hồ sơ, ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, hồ sơ gồm có:

- Phiếu Đăng ký dự tuyển theo mẫu (*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ*);

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Các văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực.

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

b) Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày 15/11/2025 đến 17 giờ ngày 15/12/2025 vào các ngày làm việc trong tuần.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT, số 58 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

* **Lưu ý:** Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể trên trang thông tin tuyển dụng của Sở GDĐT tại địa chỉ <http://tuyendung.quangngai.edu.vn> về nhu cầu theo vị trí việc làm trước ngày **15/11/2025** để thí sinh đăng ký nguyện vọng.

3. Việc tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: Thông qua xét tuyển.

Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục xét tuyển được thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

4. Nội dung, hình thức xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

Xét tuyển viên chức giáo viên được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức: Thi viết.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên

- a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:
- Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
 - Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.
- c) Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm b mục này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a mục này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

- d) Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại mục này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu dự kiến: 400.000 đồng/01 thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, mức thu: 500.000 đồng/01 thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; lệ phí dự tuyển nộp cùng thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Sở GDĐT tổ chức thu phí dự tuyển, quản lý chi và quyết toán theo quy định hiện hành.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Sở GDĐT tổ chức thi vòng 2 tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; thời gian và địa điểm thi sẽ thông báo sau.

2. Sở GDĐT tổ chức thi vòng 2 (*thi môn nghiệp vụ chuyên ngành*) tuyển dụng giáo viên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; thời gian và địa điểm thi sẽ thông báo cụ thể trên trang thông tin tuyển dụng của Sở GDĐT tại địa chỉ: <http://tuyendung.quangngai.edu.vn>.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Giám đốc Sở GDĐT Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng giáo viên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2025 (*sau đây gọi là Hội đồng tuyển dụng giáo viên*).

- Hội đồng tuyển dụng giáo viên có trách nhiệm giúp Sở GDĐT tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

Kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng giáo viên năm 2025 theo Kế hoạch tuyển dụng giáo viên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2025.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp, tạo điều kiện cử cán bộ tham gia bảo vệ Ban đề thi; Ban coi thi của Hội đồng tuyển dụng giáo viên Sở GDĐT.

- Phối hợp với Sở GDĐT xử lý các trường hợp sử dụng văn bằng tốt nghiệp giả để tham gia kỳ tuyển dụng.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GDĐT trong công tác tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tuyển dụng giáo viên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng giáo viên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở GDĐT để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.
